

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HS-PT
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phở, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2021/HSPT, ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Thành D, do có kháng cáo của bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thành D (tên gọi khác B), sinh năm 1991, tại tỉnh T; nơi cư trú: ấp NA, xã BN, Huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964; vợ Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1994 và 01 con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 07-5-2016 bị Công an Huyện D, tỉnh T phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-11-2020 cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Trần Văn H, Phạm Thị U, Phạm Thị Thái V, Cao Văn B, Bùi Đình Đ, Dương Cao T, Lâm Thanh K, Phạm Phi T không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 09-9-2020, lợi dụng nhà ông Trần Công L thuộc ấp NH, xã BN, Huyện D, tỉnh T vắng người, Phạm Thành D, Phạm Phi T, Lâm Thanh K, Phạm Thị U, Cao Văn B, Trần Văn H, Bùi Đình Đ, Phạm Thị Thái V và Dương Cao T

sử dụng thêm trước nhà ông L để tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu thắng, thua bằng tiền, cụ thể như sau:

- Phạm Thành D mang theo số tiền 10.500.000 đồng, D sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để làm cái đánh bạc. D làm cái được 08 ván, thua số tiền là 250.000 đồng; bị tạm giữ số tiền 10.250.000 đồng.

- Trần Văn H mang theo số tiền 5.500.000 đồng để đánh bạc. H tham gia đánh bạc bằng hình thức theo cái 06 ván, mỗi ván số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; kết quả thua số tiền 100.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 5.400.000 đồng.

- Phạm Thị U mang theo số tiền 2.300.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. U tham gia 03 ván, mỗi ván đặt với số tiền 200.000 đồng; kết quả thua 200.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 2.100.000 đồng.

- Phạm Thị Thái V mang theo số tiền 1.270.000 đồng để đánh bạc. V tham gia 02 ván mỗi ván đặt số tiền 100.000 đồng; kết quả thua số tiền là 200.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 1.070.000 đồng.

- Cao Văn B mang theo số tiền 4.400.000 đồng, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. B tham gia 03 ván, mỗi ván đặt với số tiền 50.000 đồng; kết quả thua số tiền 100.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 4.340.000 đồng.

- Bùi Đình Đ mang theo số tiền 680.000 đồng để đánh bạc. Đ tham gia 02 ván, mỗi ván đặt với số tiền 50.000 đồng; kết quả huê vốn, bị tạm giữ số tiền 680.000 đồng.

- Dương Cao T mang theo số tiền 5.260.000 đồng, sử dụng 660.000 đồng để đánh bạc. T tham gia 03 ván, mỗi ván đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; kết quả huê vốn, bị tạm giữ số tiền 5.260.000 đồng.

- Lâm Thanh K mang theo số tiền 4.600.000 đồng, sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. K tham gia 03 ván, mỗi ván đặt với số tiền 100.000 đồng; kết quả thua số tiền 300.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 4.300.000 đồng.

- Phạm Phi T mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc. T tham gia 02 ván, mỗi ván đặt với số tiền 50.000 đồng; kết quả, thua số tiền 100.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc vào ngày 09-9-2020 là 12.010.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST, ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành D (B) 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử phạt đối với 08 bị cáo khác về tội “Đánh bạc”; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-4-2021, bị cáo Phạm Thành D kháng cáo xin được hưởng án treo, với các lý do: Tòa án xét xử không công bằng, bị cáo chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để hùn vốn đánh bạc. Trong 08 bị cáo còn lại có người sử dụng tiền nhiều hơn bị cáo để đánh

bạc (bị cáo H sử dụng 5.500.000 đồng nhưng được hưởng án treo); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Thành D (B) bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D (B) 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thành D không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Phạm Thành D (B) bị Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T xét xử vào ngày 14-4-2021; ngày 27-4-2021, bị cáo D (B) kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 09-9-2020, lợi dụng nhà ông Trần Công L thuộc ấp NH, xã BN, Huyện D, tỉnh T đi vắng, D cùng 08 bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu thắng, thua bằng tiền. Đến 21 giờ cùng ngày thì bị Công an Huyện D, tỉnh T bắt quả tang cùng tang vật, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.010.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thành D (B) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo là người làm cái nhưng số tiền đặt tụ của những người đánh bạc không lớn, chỉ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; tổng số tiền của 09 người dùng để đánh bạc chỉ 12.010.000 đồng, trong đó của bị cáo D là 1.500.000 đồng.

Bị cáo D có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc.

[5] Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là thành phần lao động nghèo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị bệnh hẹp van động mạch phổi phải phẫu thuật, thoát vị bẹn trái gián tiếp, hiện đang điều trị. Bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

[6] Bị cáo D không có nghề nghiệp, việc làm ổn định để có thu nhập nên miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D; không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, sửa bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành D (B).

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST, ngày 14-4-2021 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh T.

1- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thành D (B) 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

1.2. Giao bị cáo Phạm Thành D (B) cho Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện D, tỉnh T để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện D, tỉnh T trong việc giám sát, giáo dục người đó.

1.3. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện D, tỉnh T được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

1.4. Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện D, tỉnh T có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người bị kết án chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

1.5. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

1.6. Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo Phạm Thành D.

2- Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Thành D (B) không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh TN;
- TAND Huyện D;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Lưu THS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngẫu